

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 11/3/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Phú
Ông Trịnh Quang Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thụy Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Vũ Đức T**; sinh ngày 12/6/1991 tại xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức L và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa; tiền sự; tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 03/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 29/5/2014 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 14/4/2016 bị phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 30/7/2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Đặng Minh A, sinh năm 1965. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đông Th, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.

2. Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1980. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đông Th, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1942. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phú L, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phú L, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19^h ngày 16/7/2019 Vũ Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter BKS 36B6-71677 từ nhà đến xã Đ, huyện L nhằm mục đích tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đi đến khu vực đầm nuôi tôm của gia đình anh Đặng Minh A ở thôn Đông Th, xã Đ, T nhìn thấy một bộ cù bơm nước gắn vào mô tơ điện ba pha để trước cửa nhà. T quan sát thấy nhà không có cửa cổng, trong nhà không có ai nên T dừng xe ở ngoài cổng rồi vào nhà bê bộ cù bơm nước ra đặt sau yên xe chờ đến nhà chị Đoàn Thị T ở thôn Phú L, xã H để bán, khi đến nơi T gọi chị T ra và nói “Cô cho cháu bán sắt vụn” chị T đồng ý mua nên T đặt bộ cù bơm nước lên cân được 50kg chị T trả T 400.000 đồng.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Vào khoảng 11^h ngày 17/7/2019 T đã trộm cắp của gia đình anh Trần Văn Ch một bộ cù bơm nước và chờ đến nhà chị T bán cho bà Nguyễn Thị X với giá 430.000 đồng. Vào khoảng 11^h ngày 18/7/2019 T trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn S một bộ cù bơm nước đưa đến nhà chị T bán cho bà Nguyễn Thị X với giá 470.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán cù bơm nước T đã tiêu sài hết cho bản thân.

Ngày 09/12/2019 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Vũ Đức T đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình và tự thú hành vi trộm cắp tài sản ngày 17 và ngày 18/7/2019 của gia đình anh Ch và gia đình anh S.

Phát hiện mất bộ cù bơm nước nên ngày 19/7/2019 anh Đặng Minh A báo cơ quan Công an. Ngày 20/7/2019 Công an đã thông báo truy tìm vật chứng đến ngày 13/12/2019 chị Đoàn Thị T đã đem giao nộp 02 bộ cù bơm nước cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc mà trước đó bà Nguyễn Thị X (mẹ đẻ chị T) đã mua của T, đối với bộ cù bơm nước chị mua của T ngày 16/7/2019 chị đã bán cho một người đàn ông không quen biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an không thu được.

Theo báo cáo của bị hại anh Đặng Minh A bộ cù bơm nước mua tháng 11/2018 với giá 6.500.000 đồng. Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 26/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hậu Lộc kết luận: 01 bộ cù có tổng bơm hút nước gắn vào mô-tơ điện 3 pha trị giá 4.450.000 đồng.

Theo báo cáo của anh Trần Văn Ch bộ cù bơm nước anh mua tháng 3/2019 với giá 4.500.000 đồng, bộ cù bơm nước của anh Nguyễn Văn S mua tháng 3/2018 với giá 3.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hậu Lộc kết luận: 01 bộ cù bơm nước của anh Ch mua tháng 3/2019 trị giá 2.250.000 đồng; một bộ cù bơm nước và bơm cát của anh S mua tháng 3/2018 trị giá 1.050.000 đồng.

Đối với hành vi trộm cắp bộ cù bơm nước ngày 18/7/2019 của gia đình anh S có giá trị 1.050.000 đồng, cơ quan Công an huyện Hậu Lộc đã xử lý hành chính đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Ngày 08/01/2020 gia đình Vũ Đức T đã tự nguyện bồi thường cho anh Đặng Minh A số tiền 4.450.000 đồng.

Ngày 21/01/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an đã trả lại cho anh S và anh Ch 02 bộ cù bơm nước, anh S và anh Ch không yêu cầu Tâm phải bồi thường gì thêm.

Đối với bà Nguyễn Thị X yêu cầu Vũ Đức T trả lại số tiền 900.000 đồng T đã bán hai bộ cù bơm nước cho bà.

Đối với chiếc xe mô-tô T dùng để đi trộm cắp tài sản, cơ quan Công an xác định chiếc xe trên của anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1995 ở thôn K, xã H, anh Ch không biết việc T mượn xe để đi trộm cắp tài sản, do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ch.

Trong vụ án này chị T và bà X mua 02 bộ cù bơm nước nhưng không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị T và bà X.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSHL ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Vũ Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều

52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường số tiền 900.000 đồng cho bà Nguyễn Thị X và buộc bị cáo chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo cải tạo, sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 19^h ngày 16/7/2019 Vũ Đức T điều khiển xe mô tô từ nhà đến xã Đ, huyện L nhằm mục đích tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đi đến khu vực đầm nuôi tôm của gia đình anh Đặng Minh A ở thôn Đông Th, xã Đ, T nhìn thấy một bộ cù bơm nước gắn vào mô tơ điện ba pha để trước cửa nhà. T quan sát thấy nhà không có cửa cổng, trong nhà không có ai nên T dừng xe ở ngoài cổng rồi vào bê bộ cù bơm nước ra chở đến nhà chị Đoàn Thị T ở thôn Phú L, xã H để bán với giá 400.000 đồng.

Quá trình điều tra T còn khai nhận: Vào khoảng 11^h ngày 17/7/2019 T đã trộm cắp của gia đình anh Trần Văn Ch một bộ cù bơm nước và chở đến nhà chị T bán cho bà Nguyễn Thị X với giá 430.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 26/7/2019 và kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hậu Lộc kết luận: 01 bộ cù có tổng bơm hút nước gắn vào mô tơ điện 3 pha trị giá 4.450.000 đồng và 01 bộ cù bơm nước trị giá 2.250.000 đồng.

Như vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Vũ Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại

đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo lợi dụng chủ sở hữu vắng nhà đã chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần phạm tội, các lần phạm tội đã hoàn thành thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tự thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tác động với gia đình tự nguyện bồi thường về tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, gia đình bị cáo có bố đẻ là người được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó cần áp dụng các quy định tại điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo có nhân thân không tốt, đã 02 lần xét xử do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét đối với bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với số tiền bị cáo bán 02 bộ cù bơm nước cho bà Nguyễn Thị X lấy 900.000 đồng, bà X yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bà X nên cần chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức T 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 09/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận đề nghị của bà X. Buộc bị cáo Vũ Đức T bồi thường cho bà Nguyễn Thị X số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí: Buộc bị cáo Vũ Đức T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hậu Lộc.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hậu Lộc.
- Chi cục THA dân sự huyện Hậu Lộc.
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga